

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2019/KDTMST**

Ngày: 16/5/2019

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đỗ Mạnh Điền và ông Vũ Văn Hộ;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ, Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thủy, Kiểm sát viên;

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại số 04/2018/TLST-KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXX-DS ngày 09/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HPT ngày 26/4/2019, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH bê tông Xây dựng V; Địa chỉ trụ sở: Ngã 3, KN, xã P, huyện Đ, tỉnh T;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn T; Chức vụ: Giám đốc Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1959; Chức vụ: Trợ lý giám đốc – Pháp chế Công ty; (Giấy ủy quyền số 98/2018/UQCT ngày 13/9/2018); Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T; Địa chỉ trụ sở: Số 376, đường H, phường CN1, quận B, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình H; Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty; Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chi nhánh TH9 – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T; Địa chỉ trụ sở: Số 376, đường H, phường CN1, quận B, thành phố H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh Tr, sinh năm 1967; Chức vụ: Giám đốc chi nhánh; (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2018, các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/11/2012 Công ty cổ phần xây lắp T và Doanh nghiệp tư nhân V (Nay là Công ty TNHH bê tông Xây dựng V) ký kết hợp đồng kinh tế số 222/BT/HDDKT2012, về việc mua bê tông vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm. Người thực hiện hợp đồng là ông Lê Anh Tr – Giám đốc Chi nhánh TH9 theo chỉ định của Công ty cổ phần xây lắp T (sau đây gọi tắt là Công ty T). Tại Hợp đồng không thể hiện giá trị mà chỉ thể hiện đơn giá, sau này hai bên mới chốt lại với nhau và liên hoàn nhiều hợp đồng với nhau.

Cho đến nay Công ty T đã thanh toán xong cho Doanh nghiệp tư nhân V (Nay là Công ty TNHH bê tông Xây dựng V, sau đây gọi tắt là Công ty V).

Ngày 20/12/2013 Chi nhánh 9 - Công ty cổ phần xây lắp T và Công ty TNHH bê tông Xây dựng V tiếp tục ký kết hợp đồng kinh tế số 13/BT/2013/HĐKT.

Ngày 29/12/2017 hai bên đã chốt công nợ, hiện Chi nhánh 9 - Công ty T còn nợ lại Công ty V tổng số tiền cụ thể là 456.495.000 đồng.

Nay Công ty TNHH bê tông Xây dựng V yêu cầu Công ty cổ phần xây lắp T phải trả cho Công ty TNHH bê tông Xây dựng V số tiền 456.495.000 đồng còn nợ của Hợp đồng kinh tế số 13/BT/2013/HĐKT.

*** Tại bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T trình bày:**

Đối với đơn khởi kiện của Công ty V thì Công ty T có ý kiến như sau. Việc xác nhận công nợ với Công ty V thì Chi nhánh 9 mà đại diện là ông Tr đã ký xác nhận nợ, Công ty T không có ý kiến gì. Thực chất Công ty T không phủ nhận việc nợ tiền của Công ty V và cũng ghi nhận sự giúp đỡ của Công ty V đối với Công ty T nhưng tình hình Công ty rất khó khăn nên việc thanh toán cho Công ty V tại thời điểm này là rất khó. Công ty T mong muốn Công ty V cho thời gian để sắp xếp trả nợ vào cuối năm 2019.

***Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi nhánh TH9 – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T, ông Lê Anh Tr trình bày:**

Tôi là đại diện của Chi nhánh TH9 (Nay là chi nhánh Miền Nam) - Công ty cổ phần xây lắp T xác nhận có ký kết hợp đồng kinh tế số 13/BT/2013/HĐKT ngày 20/12/2013 như nguyên đơn khởi kiện là đúng. Thời gian thực hiện dự án Công trình nhà hát ca múa nhạc dân gian Việt Bắc hai bên đã thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung. Tuy nhiên đến năm 2016 do tình hình Chi nhánh 9 và

Công ty T rơi vào tình trạng khó khăn kéo dài nên chưa có khả năng thanh toán. Ngày 29/12/2017 hai bên đã có biên bản đối chiếu công nợ. Đến nay tôi xác nhận số nợ như Công ty V nêu ra là 456.495.000 đồng là đúng. Nay Công ty T và Chi nhánh 9 đều rất khó khăn nên chúng tôi đề nghị Công ty V cho thêm thời gian để chúng tôi thu xếp trả nợ.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T phải trả cho Công ty TNHH bê tông Xây dựng V số tiền 456.495.000 đồng.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chi nhánh TH9 (nay là chi nhánh Miền Nam) – Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:**

Qua kiểm sát việc giải quyết thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên, bị đơn đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành theo giấy báo gọi của Tòa làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án. Tại phiên tòa bị đơn và người liên quan đã không tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T phải trả cho Công ty TNHH bê tông Xây dựng V số tiền 456.495.000 đồng chưa thanh toán của Hợp đồng kinh tế số 13/BT/2013/HĐKT ngày 20/12/2013.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp cùng các tài liệu Tòa án thu thập được xác định đây là tranh chấp phát sinh từ hoạt động mua bán hàng hóa, có lợi nhuận nên đây là vụ án kinh doanh thương mại. Nay phát sinh tranh chấp Công ty TNHH bê tông Xây dựng V khởi kiện tại Tòa án trong thời hiệu nên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn trong vụ án là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T có trụ sở tại Số 376, đường H, phường CN1, quận B, thành phố H nên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Xét hợp đồng kinh tế số 13/BT/2013/HĐKT ngày 20/12/2013, được ký kết giữa Chi nhánh TH9 (Nay là chi nhánh Miền Nam) - Công ty cổ phần xây lắp T và Doanh nghiệp tư nhân Việt Cường (Nay là Công ty TNHH bê tông Xây dựng V) có nội dung về việc mua bán, vận chuyển và bơm bê tông thương phẩm. Hai bên thỏa thuận về đơn vị tính và đơn giá/khối lượng. Thỏa thuận vào ngày 05 hàng tháng hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng. Sau khi có kết quả thí nghiệm nén mẫu bê tông ở tuổi 07 ngày (R7) đạt chất lượng theo yêu cầu, sẽ tiến hành đối chiếu công nợ. Sau khi hai bên xác nhận đối chiếu công nợ bên B sẽ xuất hóa đơn VAT cho bên A. Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị hàng của tháng đó trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày viết hóa đơn GTGT. Ngoài ra hai bên còn thỏa thuận về thời gian thực hiện hợp đồng, trách nhiệm của các bên.

Ngày 29/12/2017 Chi nhánh TH9 và Công ty V đã chốt công nợ, xác nhận Chi nhánh TH9 còn nợ lại Công ty V tổng số tiền nợ gốc là 456.495.000 đồng. Trong các buổi hòa giải tại tòa Đại diện của Công ty T cũng thừa nhận số nợ mà Chi nhánh TH9 đã đối chiếu và chốt công nợ là đúng, Công ty T không có ý kiến gì, mà chỉ xin thêm thời gian để thu xếp đến cuối năm 2019 trả nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng kinh tế nêu trên được ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, các điều khoản của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, các bên không có tranh chấp về số tiền nợ gốc. Đến thời hạn trả nợ, Chi nhánh TH9 không trả được cho Công ty V. Việc Chi nhánh TH9 không trả nợ cho Công ty V là vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 3 của Hợp đồng nêu trên.

Nay Công ty V khởi kiện yêu cầu Công ty T phải có trách nhiệm trả cho Công ty V số tiền nợ gốc 456.495.000 đồng của hợp đồng kinh tế số 13/BT/2013/HĐKT ngày 20/12/2013. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 84 Bộ luật dân sự về chi nhánh, văn phòng đại diện của pháp

nhân, thấy yêu cầu của Công ty V là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, nên cần buộc Công ty T phải trả cho Công ty V số tiền nợ gốc nêu trên.

Về số tiền lãi do nguyên đơn không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp. Công ty T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 24; Điều 50; Điều 55 Luật thương mại;

Căn cứ Khoản 6 Điều 84 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH bê tông Xây dựng V đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T về yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc của hợp đồng kinh tế số 13/BT/2013/HĐKT ngày 20/12/2013.

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T phải trả cho Công ty TNHH bê tông Xây dựng V số tiền gốc là **456.495.000đ** (*Bốn trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành án của người được thi hành án nếu bị đơn không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

3.1. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp T phải chịu **22.259.800đ** (*Hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi chín nghìn tám trăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả Công ty TNHH bê tông Xây dựng V số tiền tạm ứng án phí là **11.120.000đ** (*Mười một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*), Công ty TNHH bê tông Xây dựng V đã nộp tại Biên lai số AB/2014/06460 ngày 13/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3.3. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKS Q.Bắc Từ Liêm, VKS TP Hà Nội;
- Chi cục THSDS Q. Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà